

Bản án số: 02/2018/HSST
Ngày 09 tháng 3 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÊ THỊ DUYÊN

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà DUƠNG THỊ TU - Cán bộ Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Hòa Thành;

2/ Ông LÊ CÔNG QUYỀN - Cán bộ Hội Chữ thập đỏ thị trấn Hòa Thành.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà PHẠM THỊ HỒNG NHUNG - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà LÊ THỊ XUÂN LAI - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2018/TLST-ST ngày 26 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **HUỲNH VĂN P** (tên gọi khác theo bị cáo khai: T, theo sổ hộ khẩu: T), sinh năm 1964 tại tỉnh Tiền Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã A, huyện C, tỉnh T; nơi cư trú hiện nay: tạm trú Đ, xã A, thành phố L, tỉnh L; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc Kinh; quốc tịch Việt Nam; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Huỳnh Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị Q (chết); vợ thứ nhất: Đặng Thị Yến N (đã ly hôn), có 01 con chung sinh năm 1997; vợ thứ hai: Lê Thị T (bị cáo trong vụ án, không đăng ký kết hôn), có 02 người con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015).

Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân của bị cáo:

- Từ năm 1976 đến năm 1987 sống cùng gia đình tại huyện B, tỉnh T:

+ Năm 1981 đến năm 1985: Có hành vi trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang tuyên phạt 05 năm tập trung cải tạo;

+ Năm 1986 đến năm 1987: Có hành vi cướp giật tài sản bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 02 năm tập trung cải tạo;

- Tại bản án số: 31/HSST ngày 12/5/1988 Tòa án nhân dân huyện Cái bè, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng khoản 1 Điều 155 của Bộ luật hình sự xử phạt 03 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản công dân”, chấp hành án xong ra tù, lập gia đình sống tại huyện B, tỉnh T;

- Năm 1993 đến năm 1994: Có hành vi trộm cắp tài sản bị UBND thành phố Hồ Chí Minh phạt 12 tháng cải tạo tập trung;

- Tại bản án phúc thẩm hình sự số: 606/HSPT ngày 11/12/1998 Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã áp dụng khoản 1 Điều 155 của Bộ luật hình sự xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản công dân”, chấp hành án xong ra tù sống cùng gia đình tại huyện C, tỉnh T;

- Tại bản án số: 77/2004/HSST ngày 04/8/2004 Tòa án nhân dân thị xã Tây Ninh (nay là thành phố Tây Ninh), tỉnh Tây Ninh đã áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138, điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự xử phạt 36 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành án xong hình phạt tù, đến ngày 19/9/2011 Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh G đình chỉ thi hành số tiền 50.000 đồng án phí do đã được Tòa án nhân dân huyện C xét miễn nghĩa vụ thi hành án. Đã được xóa án tích.

Bị bắt tạm giữ ngày 05/10/2017, chuyển sang tạm giam từ ngày 14/10/2017 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **LÊ THỊ T**, sinh ngày 10/01/1988 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 2, ấp K, xã K, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: tạm trú ấp Đ, xã A, thành phố L, tỉnh L; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc Kinh; quốc tịch Việt Nam; **tôn giáo: không**; giới tính: nữ; con ông Lê Văn C (chết) và bà B, sinh năm 1947; chồng: Huỳnh Văn P (bị cáo trong vụ án), có 02 người con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: không có; nhân thân tốt;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không có; bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 03/L ngày 24/11/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người giám hộ cho bị cáo Lê Thị T (là mẹ ruột của bị cáo):*

Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1947; địa chỉ: Tổ 2, ấp T, xã K, huyện C, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

** Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị T:*

Bà **Nguyễn Thị Kim Đ**- Luật sư của Công ty Luật TNHH MTV Bảo Minh Lý thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh (có mặt).

** Người bị hại:*

1/ Bà **Phạm Ánh N** (tên gọi khác: L), sinh năm 1970; địa chỉ: Số nhà N, ấp Đ, xã B, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt);

2/ Bà **Nguyễn Thụy Lệ L** (tên gọi khác: Hương), sinh năm 1974; địa chỉ: ấp T, xã B, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt);

3/ Chị **Nguyễn Ngọc C** (tên gọi khác: Tròn), sinh năm 1990; địa chỉ: ấp X, xã H, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/10/2017, tại khu vực “Báo Ân Từ” nội ô Tòa Thánh Tây Ninh thuộc Khu phố 4, thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Thành khám xét hành lý của Lê Thị T thu giữ nhiều tài sản, trong đó có 04 điện thoại di động các loại và 4.000.000 đồng tiền Việt Nam. Quá trình điều tra xác định được như sau:

Do biết trước các ngày Tòa Thánh Tây Ninh diễn ra lễ hội nên ngày 02/10/2017 Huỳnh Văn P điều khiển xe mô tô biển số 64F2-4255 chở vợ là Lê Thị T cùng hai con nhỏ đến Nội ô Tòa Thánh Tây Ninh để trộm cắp tài sản. Khi diễn ra lễ hội thì T ở khu vực trại đường giữ con, còn P đi lẫn vào đám đông tìm những người mất cảnh giác khi xem lễ để móc túi lấy tài sản đưa cho T giữ. Cụ thể trong hai ngày 03 và 04/10/2017 P đến khu vực diễn ra Hội yến Diêu Trì Cung tại Báo Ân Từ thực hiện nhiều vụ trộm cắp lấy được các tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 8 giờ ngày 03/10/2017, P lấy trộm một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5, màu trắng của bà Nguyễn Thụy Lệ L, sinh năm 1974, ngụ ấp T, xã B, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Vụ thứ hai: Khoảng 10 giờ ngày 03/10/2017, P lấy trộm một điện thoại di động hiệu Sony Xperia, màu trắng của bà Phạm Ánh N, sinh năm 1970, ngụ ấp Đ, xã B, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Vụ thứ ba: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 04/10/2017, P lấy trộm một điện thoại di động hiệu Oppo Neo 7, màu trắng của chị Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1990, ngụ ấp X, xã H, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Ngoài ra, P còn trộm 03 lần được 4.700.000 đồng và một điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, chưa xác định được bị hại. Số tiền trộm được P cùng vợ con đã tiêu xài hết 700.000 đồng, còn lại khi khám xét Cơ quan điều tra đã thu giữ 4.000.000 đồng.

Tại Kết luận số: 37/KLĐG-TTHS ngày 09/10/2017 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5, màu trắng trị giá 2.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia, màu trắng trị giá 4.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo Neo 7, màu trắng trị giá 2.300.000 đồng.

Tại Kết luận số: 47/KLĐG-TTHS ngày 21/12/2017 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen trị giá 100.000 đồng.

Tại Kết luận số: 37/KL-VPYTW ngày 15/01/2018 Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa, kết luận đối với Lê Thị T: Tại thời điểm gây án và hiện nay đương sự bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

Bị cáo P đã thực hiện 04 vụ trộm, tổng tài sản chiếm đoạt được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh định giá là 8.400.000 đồng (tám triệu bốn trăm nghìn đồng), trong đó xác định được người bị hại bị cáo chiếm đoạt tài sản trị giá 8.300.000 đồng, tài sản chưa xác định được người bị hại trị giá 100.000 đồng.

*** Vật chứng thu giữ:**

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Q.mobile LIM03 màu xám, đã qua sử dụng, số Imei: 351557054273374, bên trong có gắn sim Viettel (loại sim cắt, không có số seri và không kiểm tra tình trạng hoạt động của sim);

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, đã qua sử dụng, số Imei: 356902/08/061411/5;

- 01 (một) xe mô tô biển số 64F2-4255, nhãn hiệu HONDA, màu đen, số khung: ND11792992, số máy: NDE-1093571; áo xe có dán tem ASTREA, đã qua sử dụng, không có bằng xe;

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số: A 0041837, mang tên Nguyễn Ngọc Được, nơi thường trú: 31/4 Tân Quới Hưng - Tân Ngãi - TXVL, Công an tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 28/8/1997.

- Tiền Việt Nam: 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng);

Các bị cáo Huỳnh Văn P, Lê Thị T không có tài sản nên không kê biên.

* **Về bồi thường thiệt hại:** Trong quá trình điều tra những người bị hại Nguyễn Thụy Lệ L, Phạm Ánh N, Nguyễn Ngọc C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình; bị cáo P cho rằng điện thoại di động Samsung màu đen và số tiền 4.000.000 đồng là tài sản của bị cáo, không phải tài sản do phạm tội mà có nên xin nhận lại để sử dụng; bị cáo T trình bày điện thoại di động Samsung màu đen và số tiền 4.000.000 đồng là do bị cáo P trộm của người khác đưa cho bị cáo T giữ, nên không có ý kiến.

Tại bản cáo trạng số: 02/QĐ-KSĐT ngày 24 tháng 01 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Huỳnh Văn P, Lê Thị T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh trong phần tranh luận đã giữ nguyên Quyết định truy tố các bị cáo Huỳnh Văn P, Lê Thị T về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Văn P, Lê Thị T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Huỳnh Văn P mức án tù 18 tháng đến 24 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, q, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Lê Thị T mức án tù 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận những người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Bà Nguyễn Thị B không có ý kiến gì.

Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo T: Thống nhất với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Lời nói sau cùng của bị cáo P: Bị cáo đã ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về lo cho vợ con, hứa không tái phạm.

Lời nói sau cùng của bị cáo T: Xin cho bị cáo được ở ngoài để bán vé số kiếm tiền nuôi con vì chồng của bị cáo đã ở tù và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P để sớm về nhà phụ bị cáo nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người giám hộ và người bào chữa cho bị cáo T, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Trong hai ngày 03 và 04/10/2017, tại Báo Ân Từ thuộc Nội Ô Tòa Thánh Tây Ninh, Huỳnh Văn P và Lê Thị T đã lén lút móc túi lấy trộm của các du khách đi xem lễ hội 03 điện thoại di động các loại thì bị bắt giữ. Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt là 8.300.000 đồng. Hành vi của các bị cáo Huỳnh Văn P, Lê Thị T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. **Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò một cách chặt chẽ, nên chỉ là đồng phạm giản đơn.**

Bị cáo Huỳnh Văn P là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do muốn chiếm đoạt điện thoại di động và tiền của người khác để tiêu xài nên bị cáo P đã cùng với vợ là Lê Thị T lợi dụng sơ hở của người khác lén lút lấy trộm điện thoại di động và tiền của nhiều người, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của những người bị hại được pháp luật bảo vệ. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành truy tố bị cáo Huỳnh Văn P và bị cáo Lê Thị T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự xã hội tại địa phương, các bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do chạy lười lao động, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài nên dẫn các bị cáo vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Trong vụ án này, bị cáo P là người trực tiếp thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản, bị cáo T tuy không trực tiếp lấy trộm nhưng đồng ý cùng bị cáo P thực hiện hành vi trộm và là người nhận cất giấu tài sản do bị cáo P trộm được để cùng nhau bán lấy tiền tiêu xài chung, nên bị cáo P phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo T, xét thấy cần cách ly bị cáo P ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị và giáo dục ý thức pháp luật để sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo sẽ trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Riêng đối với bị cáo T do tại thời điểm gây án và hiện nay bị cáo T là người bị hạn chế năng lực nhận thức và

điều khiển hành vi, hiện nay đang nuôi hai người con nhỏ, chồng của bị cáo là Huỳnh Văn P phải chịu hình phạt tù giam, bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, hiện nay bị cáo đang cư trú tại ấp T, xã K, huyện C, tỉnh Tây Ninh, nên không cần cách ly bị cáo T ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ răn đe, giáo dục ý thức pháp luật đối với bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo lao động nuôi con nhỏ và miễn khấu trừ thu nhập do bị cáo không có tài sản.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Chỉ trong khoảng thời gian ngắn các bị cáo đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản của người khác chưa kịp tiêu thụ thì bị bắt, là trường hợp phạm tội nhiều lần, đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ:

- Đối với bị cáo P: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai ra những lần thực hiện hành vi trộm, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại **điểm s** khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Đối với bị cáo T: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai ra những lần thực hiện hành vi trộm, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại thời điểm gây án và hiện nay bị cáo là người bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại **điểm i, q, s**, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên được miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

*** Về xử lý vật chứng:**

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Q.mobile LIM03 màu xám, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim Viettel; 01 (một) xe mô tô biển số 64F2-4255, nhãn hiệu HONDA, màu đen; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số: A 0041837, mang tên Nguyễn Ngọc Được, nơi thường trú: 31/4 Tân Quới Hưng - Tân Ngãi - TXVL, Công an tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 28/8/1997 không liên quan đến việc thực hiện tội phạm, nên cần trả lại cho bị cáo P và bị cáo T sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, đã qua sử dụng, bị cáo T xác định đây là tài sản do bị cáo P lấy trộm của người khác đưa cho bị cáo giữ, do chưa xác định được chủ sở hữu tài sản nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước;

- Số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) được bị cáo T xác định là do bị cáo P chiếm đoạt tài sản của người khác đưa cho bị cáo giữ, là tiền thu lợi bất chính nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Bà N, bà L, chị C là những người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra giải quyết.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Văn P, Lê Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 05/10/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, q, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Lê Thị T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện C, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Miễn khẩu trừ thu nhập cho bị cáo T.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bà Phạm Ánh N, bà Nguyễn Thụy Lệ L, chị Nguyễn Ngọc C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì khác.

3. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, đã qua sử dụng, số Imei: 356902/08/061411/5 và số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

- **Trả lại cho bị cáo P và bị cáo T:** 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Q.mobile LIM03 màu xám, đã qua sử dụng, số Imei: 351557054273374, bên trong có gắn sim Viettel (loại sim cắt, không có số seri và không kiểm tra tình trạng hoạt động của sim); 01 (một) xe mô tô biển số 64F2-4255, nhãn hiệu HONDA, màu đen, số khung: ND11792992, số máy: NDE-1093571; áo xe có dán tem ASTREA, đã qua sử dụng, không có bửng xe; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số: A 0041837, mang tên Nguyễn Ngọc Được, nơi thường trú: 31/4 Tân Quới Hưng - Tân Ngãi - TXVL, Công an tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 28/8/1997.

Các bị cáo được miễn hình phạt bổ sung.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Huỳnh Văn P, Lê Thị T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho các bị cáo, **bà Nguyễn Thị B, bà Nguyễn Thị Kim Đ** biết được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA*****Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Hòa Thành;
- Công an huyện Hòa Thành;
- Chi cục THA DS huyện Hòa Thành;
- **UBND xã K, huyện C- TN;**
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ VP (D).

(đã ký)

LÊ THỊ DUYÊN